



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
cho kỳ sáu tháng kết thúc  
ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0400101556

ngày 1 tháng 3 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Nguyễn Đức Trị Ông Phạm Văn Tân Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Ông Lê Quốc Ân Ông Trần Văn Phổ Ông Đào Ngọc Phương	Chủ tịch ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Thành viên Thành viên Thành viên ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Chủ tịch ( <i>đến ngày 16/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>đến ngày 16/6/2017</i> )
<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Nguyễn Thị Huệ Ông Nguyễn Thanh Sơn Ông Nguyễn Ngọc Cách Ông Bùi Đình Thành Ông Phan Hữu Phú Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Trưởng ban ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>từ ngày 17/6/2017</i> ) Trưởng ban ( <i>đến ngày 16/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>đến ngày 16/6/2017</i> ) Thành viên ( <i>đến ngày 16/6/2017</i> )
<b>Ban điều hành</b>	Ông Nguyễn Đức Trị Ông Nguyễn Văn Hải Bà Hoàng Thùy Oanh Bà Trần Tường Anh Ông Nguyễn Ngọc Bình Ông Phạm Ngọc Trung Bà Trần Thị Hòa Châu Ông Phan Văn Phước Ông Phan Quang Long Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Giám đốc điều hành Kế toán trưởng
<b>Trụ sở đăng ký</b>	36 Phố Ông Ích Đường Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ Thành phố Đà Nẵng Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 50 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành  
  
Nguyễn Đức Trí  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2017



KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi các Cổ đông  
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 8 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 50.

### **Trách nhiệm của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



## Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 17-02-144-c-HN



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2017**

**Mẫu B 01a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.205.330.734.635</b>	<b>1.062.381.867.374</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>9</b>	<b>29.816.820.892</b>	<b>32.184.925.593</b>
Tiền	111		29.816.820.892	32.064.925.593
Các khoản tương đương tiền	112		-	120.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>13.944.546.529</b>	<b>45.008.032.865</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10(a)	13.944.546.529	45.008.032.865
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>418.033.226.564</b>	<b>360.666.595.307</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11	380.829.772.759	330.449.913.201
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		32.707.349.712	27.054.285.904
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		806.400.000	718.800.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	12	4.918.875.584	3.723.320.551
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(1.229.171.491)	(1.279.724.349)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>14</b>	<b>652.387.897.019</b>	<b>560.129.018.788</b>
Hàng tồn kho	141		652.387.897.019	560.129.018.788
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>91.148.243.631</b>	<b>64.393.294.821</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	18(a)	10.280.128.364	8.152.043.881
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		80.027.719.527	56.183.100.183
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21(a)	840.395.740	58.150.757

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/6/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>926.508.243.608</b>	<b>855.063.599.138</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.569.900.000</b>	<b>1.608.800.000</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.569.900.000	1.608.800.000
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>863.602.685.768</b>	<b>790.276.850.106</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	15	859.918.083.392	786.082.476.684
<i>Nguyên giá</i>	222		1.536.418.155.212	1.394.364.500.861
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(676.500.071.820)	(608.282.024.177)
Tài sản cố định vô hình	227	16	3.684.602.376	4.194.373.422
<i>Nguyên giá</i>	228		9.687.846.084	9.603.617.724
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.003.243.708)	(5.409.244.302)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>27.410.863.874</b>	<b>33.472.034.902</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	27.410.863.874	33.472.034.902
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>2.360.702.000</b>	<b>3.060.702.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	10(b)	7.755.702.000	9.355.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	10(b)	(6.300.000.000)	(6.300.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	10(a)	905.000.000	5.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>31.564.091.966</b>	<b>26.645.212.130</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	18(b)	28.293.254.735	23.144.890.937
Lợi thế thương mại	269	19	3.270.837.231	3.500.321.193
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>2.131.838.978.243</b>	<b>1.917.445.466.512</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 01a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.764.488.902.756</b>	<b>1.562.189.459.545</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.217.140.477.067</b>	<b>1.040.409.034.848</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	258.059.574.141	221.080.883.475
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.570.290.110	3.634.719.891
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21(b)	7.292.041.202	8.320.255.899
Phải trả người lao động	314		78.452.877.431	124.578.774.786
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	17.870.663.687	13.265.872.535
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	19.967.886.586	17.116.926.838
Vay ngắn hạn	320	24(a)	786.313.514.991	619.135.048.249
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	46.613.628.919	33.276.553.175
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>547.348.425.689</b>	<b>521.780.424.697</b>
Phải trả người bán dài hạn	331		766.633.000	1.529.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		20.763.922.205	21.942.000.000
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	2.496.175.823
Vay dài hạn	338	24(b)	525.817.870.484	495.813.115.874
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>367.350.075.487</b>	<b>355.256.006.967</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>26</b>	<b>367.350.075.487</b>	<b>355.256.006.967</b>
Vốn cổ phần	411	27	225.000.000.000	165.375.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	165.375.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	84.867.338.095	74.160.475.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.742.257.857	72.414.835.222
- LNST/(lỗ lũy kế) đến cuối năm trước	421a		4.618.312.273	(600.687.573)
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm trước	421b		15.123.945.584	73.015.522.795
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		37.740.479.535	43.305.696.156
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>2.131.838.978.243</b>	<b>1.917.445.466.512</b>

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:

*Đặng Thị Oanh Nữ*

Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:

*Nguyễn Văn Cường*

Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trị  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017**

Mẫu B 02a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	1.798.655.747.790	1.441.380.094.811
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.280.572.136	304.225.733
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>1.797.375.175.654</b>	<b>1.441.075.869.078</b>
Giá vốn hàng bán	11		1.642.274.113.406	1.307.751.595.794
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>155.101.062.248</b>	<b>133.324.273.284</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	13.846.675.194	11.476.016.609
Chi phí tài chính	22	33	25.242.155.951	17.163.307.171
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>19.842.577.021</i>	<i>13.411.740.446</i>
Phần lỗ trong công ty liên kết	24		-	(581.445.705)
Chi phí bán hàng	25	34	61.893.287.656	39.463.788.128
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	68.644.688.679	58.668.551.458
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>13.167.605.156</b>	<b>28.923.197.431</b>
Thu nhập khác	31		837.965.278	1.199.730.753
Chi phí khác	32		1.159.829.555	1.800.412.278
<b>Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>(321.864.277)</b>	<b>(600.681.525)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>12.845.740.879</b>	<b>28.322.515.906</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	1.784.741.934	2.021.060.180
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>11.060.998.945</b>	<b>26.301.455.726</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6**  
**năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 02a – DN/HN  
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b> (chuyển từ trang trước)	60		<b>11.060.998.945</b>	<b>26.301.455.726</b>
<b>Phân bổ cho:</b>				
Cổ đông của công ty mẹ	61		15.123.945.584	30.572.230.757
Cổ đông không kiểm soát	62		(4.062.946.639)	(4.270.775.031)
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	737	1.941

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
 Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường  
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trí  
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12.845.740.879</b>	<b>28.322.515.906</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		69.085.336.237	51.788.240.631
Các khoản dự phòng	03		(50.552.858)	(664.585.706)
Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		583.989.802	(957.298.047)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.601.397.122)	515.196.461
Chi phí lãi vay	06		19.842.577.021	13.411.740.446
Điều chỉnh khác	07		(13.166.187)	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>99.692.527.772</b>	<b>92.415.809.691</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(81.307.075.042)	(93.893.029.299)
Biến động hàng tồn kho	10		(92.258.878.231)	(68.549.771.968)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(15.510.332.311)	(44.789.530.936)
Biến động chi phí trả trước	12		(4.287.999.157)	(2.573.530.103)
			<b>(93.671.756.969)</b>	<b>(117.390.052.615)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(17.635.488.509)	(13.237.189.239)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.180.433.323)	(2.241.537.136)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		66.826.090	80.251.834
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.620.730.771)	(4.033.992.160)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(117.041.583.482)</b>	<b>(136.822.519.316)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.*

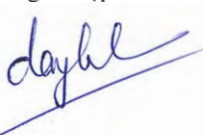
**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(130.039.000.081)	(162.766.974.962)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		-	970.629.091
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.330.000.000)	(14.907.745.365)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		31.467.300.000	303.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác – thuần	25		-	351.304.783
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		1.600.000.000	-
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		2.368.883.458	855.954.242
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(95.932.816.623)</b>	<b>(175.193.832.211)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		59.625.000.000	15.524.394.000
Tiền thu từ đi vay	33		1.577.111.717.154	1.515.786.818.625
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.385.361.003.350)	(1.167.125.369.032)
Tiền trả cổ tức	36		(40.769.418.400)	(47.612.925.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>210.606.295.404</b>	<b>316.572.917.893</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(2.368.104.701)</b>	<b>4.556.566.366</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>32.184.925.593</b>	<b>33.085.486.764</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>9</b>	<b>29.816.820.892</b>	<b>37.642.053.130</b>

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:




Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Trí  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng Công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty và các công ty con nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tổng Công ty**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty có các công ty con và công ty liên kết sau:

STT	Công ty con	Ngày 30/6/2017 và 1/1/2017	
		Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty	Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng Công ty
1	Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	76,88%	76,88%
2	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam (*)	32,14%	54,20%
3	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	54,18%	54,18%
4	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	81,73%	81,73%
5	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	51,00%	51,00%
6	Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	100%	100%
7	Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	68,50%	68,50%
<b>Công ty liên kết</b>			
1	Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	27,23%	42,25%

(\*) Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam, Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ được nắm 54,20% quyền biểu quyết trong các cuộc họp Đại hội cổ đông của công ty này. Do đó, Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam được xác định là chịu quyền kiểm soát của Tổng Công ty và là công ty con của Tổng Công ty.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty và các công ty con có 11.591 nhân viên (1/1/2017: 11.692 nhân viên).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty và các công ty con từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty và các công ty con áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất.

**(a) Cơ sở hợp nhất**

**(i) Công ty con**

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính của công ty con được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

**(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Công ty liên kết**

Công ty liên kết là những công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tổng Công ty được hưởng trong thu nhập và chi phí của các công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tổng Công ty, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể đối với công ty liên kết. Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tổng Công ty phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tổng Công ty có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

**(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất**

Các số dư và giao dịch trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tổng Công ty tại các công ty liên kết này.

**(v) Hợp nhất kinh doanh**

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tổng Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

**(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**(c) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty và các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(e) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(f) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(g) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

**(h) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

**(i) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(j) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tổng Công ty và các công ty con đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty và các công ty con nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

**(iii) Chi phí trả trước dài hạn khác**

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(k) Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh trong việc mua lại công ty con. Lợi thế thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Giá gốc của lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Tổng Công ty trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng không quá 10 năm. Giá trị ghi sổ của lợi thế thương mại phát sinh khi mua công ty con được ghi giảm xuống bằng giá trị có thể thu hồi khi Ban điều hành xác định khoản lợi thế thương mại không thể thu hồi toàn bộ.

**(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(m) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(n) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(o) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**(p) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(q) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

**(r) Lãi trên cổ phiếu**

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Tổng Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(s) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty và các công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban điều hành cho rằng Tổng Công ty và các công ty con hoạt động chủ yếu trong một lĩnh vực kinh doanh duy nhất là buôn bán và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về dệt may.

Bộ phận chia theo vùng địa lý của Tổng Công ty được xác định căn cứ vào quốc gia phát sinh doanh thu. Ban điều hành Tổng Công ty đánh giá khu vực địa lý phát sinh trên 10% tổng doanh thu là một bộ phận cần được báo cáo.

**(t) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

**4. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh**

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

**5. Các thay đổi trong ước tính kế toán**

Khi lập báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban điều hành thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này.

**6. Các khoản mục bất thường**

Tổng Công ty không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

**7. Các thay đổi trong cơ cấu của đơn vị**

Không có thay đổi trong cơ cấu của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Báo cáo bộ phận**

Tổng Công ty và các công ty con có các bộ phận chia theo vùng địa lý, dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

- Trung Quốc
- Hoa Kỳ
- Việt Nam
- Vương quốc Anh
- Nhật Bản
- Châu Phi
- Các vùng khác

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
<b>Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</b>								
Tổng doanh thu của bộ phận	512.524.080	255.552.269	138.406.593	46.635.074	212.908.724	140.903.618	491.725.390	1.798.655.748
Kết quả kinh doanh của bộ phận	22.961.172	39.977.599	10.129.030	2.414.945	20.435.226	8.093.198	51.089.892	155.101.062
Thu nhập không phân bổ								13.846.675
Chi phí không phân bổ								(155.780.132)
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								13.167.605
Thu nhập khác								837.965
Chi phí khác								(1.159.829)
Thuế thu nhập doanh nghiệp								(1.784.742)
Lợi nhuận thuần sau thuế								11.060.999

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
<b>Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</b>								
Tài sản của bộ phận Giá trị còn lại tài sản không phân bổ	119.774.418	82.265.523	29.928.486	3.736.081	28.777.275	41.757.371	74.590.619	380.829.773 1.751.009.205
Tổng tài sản								<u>2.131.838.978</u>
Nợ phải trả của bộ phận Các khoản nợ không phân bổ	20.763.922	-	1.826.664	-	31.086	-	712.540	23.334.212 1.741.154.691
Tổng nợ phải trả								<u>1.764.488.903</u>
<b>Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017</b>								
Chi tiêu vốn								130.039.000
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								68.218.048
Khấu hao tài sản cố định vô hình								593.999

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Trung Quốc Nghìn VND	Hoa Kỳ Nghìn VND	Việt Nam Nghìn VND	Vương quốc Anh Nghìn VND	Nhật Bản Nghìn VND	Châu Phi Nghìn VND	Các vùng địa lý khác Nghìn VND	Hợp nhất Nghìn VND
<b>Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>								
Tổng doanh thu của bộ phận	451.571.534	178.567.427	126.576.502	120.581.637	151.291.960	103.846.548	308.944.486	1.441.380.094
Kết quả kinh doanh của bộ phận	13.542.031	27.251.395	36.874.798	7.097.507	14.062.787	8.940.826	25.554.929	133.324.273
<hr/>								
Thu nhập không phân bổ								11.476.017
Chi phí không phân bổ								(115.877.092)
<hr/>								
Kết quả từ các hoạt động kinh doanh								28.923.198
<hr/>								
Thu nhập khác								1.199.731
Chi phí khác								(1.800.412)
Thuế thu nhập doanh nghiệp								(2.021.060)
<hr/>								
Lợi nhuận thuần sau thuế								26.301.457
<hr/>								

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Trung Quốc</b> Nghìn VND	<b>Hoa Kỳ</b> Nghìn VND	<b>Việt Nam</b> Nghìn VND	<b>Vương quốc</b> <b>Anh</b> Nghìn VND	<b>Nhật Bản</b> Nghìn VND	<b>Châu Phi</b> Nghìn VND	<b>Các vùng địa</b> <b>lý khác</b> Nghìn VND	<b>Hợp nhất</b> Nghìn VND
<b>Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>								
Tài sản của bộ phận	101.451.171	34.037.531	27.753.571	22.628.704	19.432.218	26.634.251	37.961.403	269.898.849
Giá trị còn lại tài sản không phân bổ								1.441.372.790
Tổng tài sản								<u>1.711.271.639</u>
Nợ phải trả của bộ phận	22.151.358	160.970	-	-	-	-	6.517.484	28.829.812
Các khoản nợ không phân bổ								1.369.535.087
Tổng nợ phải trả								<u>1.398.364.899</u>
<b>Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>								
Chi tiêu vốn								162.766.975
Khấu hao tài sản cố định hữu hình								50.880.561
Khấu hao tài sản cố định vô hình								622.773



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Tiền mặt	439.782.000	216.359.868
Tiền gửi ngân hàng	29.377.038.892	31.848.565.725
Các khoản tương đương tiền	-	120.000.000
	29.816.820.892	32.184.925.593

**10. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/6/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	13.944.546.529	13.944.546.529	45.008.032.865	45.008.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	905.000.000	(*)	5.000.000	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 7,5% một năm (1/1/2017: 6% đến 7,2% một năm).

(\*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Địa chỉ	30/6/2017				1/1/2017							
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND		
<i>Đơn vị khác</i>													
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-		
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-		
Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An (*)	Thừa Thiên Huế	-	-	-	-	-	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	-		
Công ty Cổ phần Thương Mại Dệt - May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)		
					<b>7.755.702.000</b>	<b>(6.300.000.000)</b>						<b>9.355.702.000</b>	<b>(6.300.000.000)</b>

(\*) Trong kỳ, Tổng Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng bằng giá gốc của khoản đầu tư

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Motives (Far East) Limited	106.144.783.183	76.923.942.212
Destination XL Group Inc.	14.419.076.615	34.381.065.180
Supreme International Inc.	46.470.129.931	33.241.719.128
Ashraf Sabry Abdelhamid	28.563.581.694	13.045.383.424
Haggal Clothing Co.	23.045.467.137	28.222.499.338
Kuraray Trading Co.,Ltd	20.645.528.908	11.004.207.515
F&T APPAREL, LLC	21.364.021.795	9.183.760.822
Hultafors Group AB	18.618.150.782	14.987.740.227
Aurora Investment Global Inc	3.736.080.832	12.991.257.536
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	8.576.670.677	11.986.944.170
Các khách hàng khác	89.246.281.205	84.481.393.649
	380.829.772.759	330.449.913.201

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 133.000 triệu VND (1/1/2017: 133.000 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24(a)).

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	31.265.300	-
<b>Các công ty liên quan khác</b>		
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng	89.715.702	89.715.702
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	-	54.680.831
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	464.924.753	464.924.753
	585.905.755	609.321.286

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	86.999.158	270.325.847
Tạm ứng	2.106.637.652	1.713.945.150
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	43.489.000	80.000.000
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	-	41.569.160
Phải thu khác	2.681.749.774	1.617.480.394
	<hr/>	<hr/>
	4.918.875.584	3.723.320.551
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**13. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Thời gian quá hạn	30/6/2017			Thời gian quá hạn	1/1/2017		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Hoàng		-	-	-	Từ 6 tháng đến 1 năm	168.509.526	(50.552.858)	117.956.668
Công ty TNHH Thanh Thu	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Công ty TNHH Dệt May Hoàng Anh	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
Khác	Trên 3 năm	367.506.620	(367.506.620)	-	Trên 3 năm	367.506.620	(367.506.620)	-
		<u>1.357.679.491</u>	<u>(1.229.171.491)</u>	<u>128.508.000</u>		<u>1.526.189.017</u>	<u>(1.279.724.349)</u>	<u>246.464.668</u>

*Trong đó:*

Dự phòng phải thu khó đòi – ngắn hạn

(1.229.171.491)

(1.279.724.349)

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Hàng tồn kho**

	30/6/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	72.922.564.406	-	74.821.368.723	-
Nguyên vật liệu	227.096.470.397	-	161.107.014.246	-
Công cụ và dụng cụ	414.460.221	-	563.220.887	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	219.179.813.456	-	210.693.565.519	-
Thành phẩm	104.976.066.741	-	92.932.426.808	-
Hàng hóa	1.107.817.320	-	774.934.648	-
Hàng gửi đi bán	26.690.704.478	-	19.236.487.957	-
	<b>652.387.897.019</b>	<b>-</b>	<b>560.129.018.788</b>	<b>-</b>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 221.188 triệu VND (1/1/2017: 213.881 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24(a)).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***15. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu kỳ	340.503.516.501	931.406.819.260	38.826.091.876	8.102.913.975	75.525.159.249	1.394.364.500.861
Tăng trong kỳ	773.973.109	11.958.740.864	3.212.186.364	399.360.000	824.969.568	17.169.229.905
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10.036.933.655	114.827.967.595	-	-	19.523.196	124.884.424.446
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>351.314.423.265</b>	<b>1.058.193.527.719</b>	<b>42.038.278.240</b>	<b>8.502.273.975</b>	<b>76.369.652.013</b>	<b>1.536.418.155.212</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu kỳ	92.999.631.878	451.012.266.822	24.168.404.913	4.610.185.931	35.491.534.633	608.282.024.177
Khấu hao trong kỳ	10.597.542.556	49.673.061.698	2.036.220.106	614.316.148	5.296.907.135	68.218.047.643
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>103.597.174.434</b>	<b>500.685.328.520</b>	<b>26.204.625.019</b>	<b>5.224.502.079</b>	<b>40.788.441.768</b>	<b>676.500.071.820</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu kỳ	247.503.884.623	480.394.552.438	14.657.686.963	3.492.728.044	40.033.624.616	786.082.476.684
Số dư cuối kỳ	247.717.248.831	557.508.199.199	15.833.653.221	3.277.771.896	35.581.210.245	859.918.083.392

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 189.028 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 177.960 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 731.302 triệu VND (1/1/2017: 667.807 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho một số khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 24(a)) và dài hạn (Thuyết minh 24(b)) của Tổng Công ty và các công ty con.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**16. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu kỳ	9.603.617.724
Tăng trong kỳ	84.228.360
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	9.687.846.084
	<hr/>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu kỳ	5.409.244.302
Khấu hao trong kỳ	593.999.406
	<hr/>
Số dư cuối kỳ	6.003.243.708
	<hr/>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu kỳ	4.194.373.422
Số dư cuối kỳ	3.684.602.376
	<hr/>

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.813 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (1/1/2017: 3.485 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**17. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Số dư đầu kỳ	33.472.034.902	4.286.497.610
Tăng trong kỳ	120.024.364.168	161.799.529.080
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 15)	(124.884.424.446)	(6.261.756.966)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn (Thuyết minh 18)	(1.201.110.750)	(208.487.348)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ/năm	27.410.863.874	159.615.782.376

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Nhà máy Sợi Hòa Thọ Thăng Bình – giai đoạn 2	-	25.711.906.055
Mở rộng Nhà máy May Hòa Thọ 1	9.531.084.584	5.669.589.559
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	509.959.091	1.008.904.547
Xây dựng và mở rộng Nhà điều hành – Văn phòng	17.202.865.654	482.634.744
Tổng Công ty	166.954.545	598.999.997
Khác	<hr/>	<hr/>
	27.410.863.874	33.472.034.902

**18. Chi phí trả trước**

**(a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Trả trước phí bảo hiểm	827.489.837	689.030.078
Công cụ và dụng cụ	3.316.187.823	3.517.563.041
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	828.575.868	766.424.546
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.307.874.836	3.179.026.216
	<hr/>	<hr/>
	10.280.128.364	8.152.043.881

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Chi phí đất trả trước VND</b>	<b>Công cụ và dụng cụ VND</b>	<b>Chi phí trả trước dài hạn khác VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Số dư đầu kỳ	2.534.777.484	15.575.684.197	5.034.429.256	23.144.890.937
Tăng trong kỳ	1.831.143.600	4.554.179.504	5.079.917.894	11.465.240.998
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	1.201.110.750	-	1.201.110.750
Phân bổ trong kỳ	(43.805.226)	(5.170.651.279)	(2.303.531.445)	(7.517.987.950)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>4.322.115.858</b>	<b>16.160.323.172</b>	<b>7.810.815.705</b>	<b>28.293.254.735</b>

**19. Lợi thế thương mại**

	<b>VND</b>
<b>Giá gốc</b>	
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	5.698.128.459
<b>Giá trị phân bổ lũy kế</b>	
Số dư đầu kỳ	2.197.807.266
Phân bổ trong kỳ	229.483.962
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>2.427.291.228</b>
<b>Giá trị ghi sổ</b>	
Số dư đầu kỳ	3.500.321.193
Số dư cuối kỳ	3.270.837.231

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Phải trả người bán ngắn hạn**

**Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	<b>Giá gốc và số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
The Kingtex Group	22.139.596.560	2.466.047.907
Hultafors Group AB	16.937.035.936	9.406.862.612
Engelhart Ctp (US) Llc	15.112.116.115	-
Kuraray Trading Co.,Ltd	10.827.583.400	3.493.379.283
Ying Han International Limited	9.199.532.065	-
Namyang International Co.,Ltd	9.192.935.866	-
Manhattan Outdoor Wear Factory Ltd	8.543.290.723	1.001.785.780
Cargill Cotton Limited	6.596.412.378	-
Kufner Hongkong Limited	3.920.052.217	7.131.814.011
Motives (Far East) Limited	3.695.374.710	2.455.477.607
Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	1.525.000.000	1.525.000.000
Joyful OutDoors Limited	2.173.193.686	9.592.180.180
Sport Field Limited	1.432.815.445	9.430.487.392
Devcot S.A	1.164.361.856	11.802.053.051
Toyobo Apparel Systems Limited	-	9.484.071.654
Các nhà cung cấp khác	145.600.273.184	153.291.723.998
	<hr/>	<hr/>
	258.059.574.141	221.080.883.475
	<hr/>	<hr/>

**(a) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Coats Phong Phú	2.692.882.149	1.827.114.939
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ Phần	149.453.505	148.992.087
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	3.602.985.276	1.848.237.576
	<hr/>	<hr/>
	6.445.320.930	3.824.344.602
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**21. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	1/1/2017 VND	Số phải thu trong kỳ VND	Số đã được hoàn lại/khấu trừ trong kỳ VND	30/6/2017 VND
Thuế nhập khẩu	-	113.676.509	-	113.676.509
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.609.885	-	-	9.609.885
Thuế thu nhập cá nhân	39.656.930	4.087.319	(39.656.930)	4.087.319
Tiền thuê đất	-	712.111.400	-	712.111.400
Các loại thuế khác	8.883.942	-	(7.973.315)	910.627
	58.150.757	117.763.828	664.481.155	840.395.740

**(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2017 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ VND	30/6/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	5.891.691.749	60.752.234.708	(60.383.963.934)	6.259.962.523
Thuế nhập khẩu	-	1.336.941.432	(1.336.941.432)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.386.484.552	1.784.741.934	(3.180.433.323)	990.793.163
Thuế thu nhập cá nhân	42.079.598	1.330.985.996	(1.331.780.078)	41.285.516
Tiền thuê đất	-	3.953.558.940	(3.953.558.940)	-
Các loại thuế khác	-	428.317.841	(428.317.841)	-
	8.320.255.899	69.586.780.851	(70.614.995.548)	7.292.041.202

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**22. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí hoạt động	16.107.651.622	11.724.347.687
Chi phí lãi vay	1.235.237.346	1.190.955.672
Các khoản trích trước khác	527.774.719	350.569.176
	17.870.663.687	13.265.872.535
	17.870.663.687	13.265.872.535

**23. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Kinh phí công đoàn	9.674.159.885	8.727.975.108
Bảo hiểm xã hội	1.669.087.779	744.820.007
Bảo hiểm y tế	359.830.065	116.714.435
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	52.213.118	91.894.118
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	484.143.709	1.004.322.605
Cổ tức phải trả	2.482.392.297	550.860.697
Quỹ ái hữu, tương trợ	797.485.878	797.485.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.448.573.855	5.082.853.990
	19.967.886.586	17.116.926.838
	19.967.886.586	17.116.926.838

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**24. Vay****(a) Vay ngắn hạn**

	<b>1/1/2017</b> <b>Giá trị ghi sổ và</b> <b>số có khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>	<b>Tăng</b> <b>VND</b>	<b>Giảm</b> <b>VND</b>	<b>Chênh lệch tỷ giá</b> <b>chưa thực hiện</b> <b>VND</b>	<b>30/6/2017</b> <b>Giá trị ghi sổ và</b> <b>số có khả năng trả nợ</b> <b>VND</b>
Vay ngắn hạn	564.231.732.902	1.534.170.250.798	(1.360.039.217.690)	1.417.239.895	739.780.005.905
Vay dài hạn đến hạn trả	54.903.315.347	15.584.954.407	(23.911.425.484)	(43.335.184)	46.533.509.086
	<b>619.135.048.249</b>	<b>1.549.755.205.205</b>	<b>(1.383.950.643.174)</b>	<b>1.373.904.711</b>	<b>786.313.514.991</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	USD	1,8%	175.994.826.023	133.298.746.867
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	2,0%	175.261.475.074	133.034.316.314
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	2,0%	176.803.528.046	113.203.983.906
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,2% - 1,8%	-	19.857.438.366
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	2,0%	31.023.222.936	30.492.987.424
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	1,9% - 2,0%	61.749.582.509	81.649.521.559
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	1,8%	60.442.251.987	24.542.924.237
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	2,0%	5.490.023.748	-
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	4,4%	-	17.787.068.852
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	8,0%	6.158.126.315	5.207.385.377
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	7,5%	4.989.593.227	5.000.000.000
Vay ngân hàng 12 (i)	USD	2,5% - 2,7%	36.398.766.035	-
Vay ngân hàng 13 (i)	USD	2,0%	5.311.250.005	-
Vay bên thứ ba (ii)	VND	10%	157.360.000	157.360.000
			739.780.005.905	564.231.732.902

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh 11), hàng tồn kho (Thuyết minh 14) và tài sản cố định của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 15).
- (ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Vay dài hạn**

	<b>30/6/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Vay dài hạn	572.351.379.570	550.716.431.221
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(46.533.509.086)	(54.903.315.347)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	525.817.870.484	495.813.115.874

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>Năm đáo hạn</b>	<b>30/6/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,5%	2021	57.047.188.472	64.251.359.338
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	4,0%	2020	2.591.627.749	2.993.753.789
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	4,0%	2018	997.126.053	1.283.483.156
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	4,0%	2021	3.451.516.871	3.916.185.142
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	4,0%	2021	14.991.967.817	17.510.647.011
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	5,0%	2021	4.954.068.025	5.579.879.698
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	3,6%	2021	5.601.524.227	6.280.870.747
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	3,0%	2017	1.594.110.000	3.191.860.000
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,5%	2021	20.495.700.000	22.799.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2035	211.451.756.438	207.281.902.446
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	10,7%	2018	423.205.098	794.205.098
Vay ngân hàng 10 (i)	VND	10,5%	2022	2.950.000.000	-
Vay ngân hàng 11 (i)	VND	10,5%	2020	2.600.000.000	3.000.000.000
Vay ngân hàng 12 (i)	VND	10,5%	2026	28.046.769.439	33.659.711.419
Vay ngân hàng 13 (i)	USD	4,5% - 5,02%	2026	178.706.055.956	138.764.589.600



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ****Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN/HN***(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Loại tiền</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>Năm đáo hạn</b>	<b>30/6/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
Vay ngân hàng 14 (i)	VND	9,2%	2022	14.898.902.669	14.898.902.669
Vay ngân hàng 15 (i)	VND	9,2%	2018	442.587.800	884.887.800
Vay ngân hàng 16 (i)	VND	9,2%	2019	249.195.125	373.725.000
Vay ngân hàng 17 (i)	VND	9,2%	2021	19.766.497.956	22.091.968.308
Vay ngân hàng 18 (i)	VND	8,26%	2018	-	249.500.000
Vay ngân hàng 19 (i)	VND	8,26%	2020	1.091.579.875	910.000.000
				<hr/> <b>572.351.379.570</b>	<hr/> <b>550.716.431.221</b>

(i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty và các công ty con (Thuyết minh 15).

(ii) Khoản vay này từ bên thứ ba và không được đảm bảo.

(ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty và các công ty con. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày</b>	
	<b>30/6/2017</b>	<b>30/6/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu kỳ	33.276.553.175	24.230.714.322
Trích lập trong kỳ	15.890.980.425	13.314.514.067
Tăng khác	66.826.090	80.251.834
Sử dụng trong kỳ	(2.620.730.771)	(4.033.992.160)
Số dư cuối kỳ	<u>46.613.628.919</u>	<u>33.591.488.063</u>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối VND</b>	<b>Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	157.500.000.000	62.951.415.897	70.764.097.441	39.347.362.722	330.562.876.060
Phát hành cổ phiếu	7.875.000.000	-	-	7.649.394.000	15.524.394.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	30.572.230.757	(4.270.775.031)	26.301.455.726
Phân bổ vào các quỹ	-	11.209.059.691	(11.209.059.691)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 29)	-	-	(47.250.000.000)	(1.539.900.000)	(48.789.900.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(13.070.495.503)	(244.018.564)	(13.314.514.067)
Tặng do mua công ty con trong kỳ	-	-	-	2.622.427.190	2.622.427.190
Biến động khác	-	-	197.103.951	(197.103.951)	-
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2016</b>	<b>165.375.000.000</b>	<b>74.160.475.588</b>	<b>30.003.876.955</b>	<b>43.367.386.366</b>	<b>312.906.738.909</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2017</b>	<b>165.375.000.000</b>	<b>74.160.475.589</b>	<b>72.414.835.222</b>	<b>43.305.696.156</b>	<b>355.256.006.967</b>
Phát hành cổ phiếu	59.625.000.000	-	-	-	59.625.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	15.123.945.584	(4.062.946.639)	11.060.998.945
Phân bổ vào các quỹ	-	10.706.862.506	(10.706.862.506)	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 29)	-	-	(41.343.750.000)	(1.357.200.000)	(42.700.950.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(15.745.910.443)	(145.069.982)	(15.890.980.425)
<b>Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</b>	<b>225.000.000.000</b>	<b>84.867.338.095</b>	<b>19.742.257.857</b>	<b>37.740.479.535</b>	<b>367.350.075.487</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**27. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2017		30/6/2016	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	5.962.500	59.625.000.000	787.500	7.875.000.000
Số dư cuối kỳ	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

**28. Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh. Khi quỹ được sử dụng để phát triển kinh doanh, khoản tiền đã sử dụng được chuyển sang vốn cổ phần.

**29. Cổ tức**

Tại cuộc họp ngày 16 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 41.344 triệu VND cho năm 2016, tương đương 25% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2016: 47.250 triệu VND cho năm 2015, tương đương 30% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015).

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**30. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	4.826.202.919	4.828.625.595
Trong vòng hai đến năm năm	16.533.531.801	17.264.004.222
Sau năm năm	9.502.964.721	11.184.382.421
	30.862.699.441	33.277.012.238

**(b) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận gia công**

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vật tư hàng hóa nhận gia công	160.043.307.652	139.477.888.472

**(c) Ngoại tệ các loại**

	<b>30/6/2017</b>		<b>1/1/2017</b>	
	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>	<b>Nguyên tệ</b>	<b>Tương đương VND</b>
USD	801.348	18.132.310.635	503.356	11.430.552.394
EUR	262	6.779.259	269	6.399.576
		18.139.089.894		11.436.951.970

**(d) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	<b>30/6/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	65.480.000.000	6.800.000.000

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**32. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Lãi tiền gửi	2.391.397.122	645.954.242
Cổ tức được chia	210.000.000	210.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.138.302.080	9.561.931.994
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	957.298.047
Doanh thu hoạt động tài chính khác	106.975.992	100.832.326
	13.846.675.194	11.476.016.609

**33. Chi phí tài chính**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Chi phí lãi vay	19.842.577.021	13.411.740.446
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.811.716.117	3.971.599.796
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	583.989.802	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	(220.033.071)
Chi phí hoạt động tài chính khác	3.873.011	-
	25.242.155.951	17.163.307.171

**34. Chi phí bán hàng**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Chi phí nhân viên	3.958.493.363	3.135.671.847
Chi phí vật liệu, bao bì	525.023.392	2.809.101.625
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.926.621.152	3.547.048.289
Chi phí khấu hao tài sản cố định	125.550.000	1.557.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.883.876.689	25.033.354.026
Chi phí khác	7.473.723.060	4.937.055.191
	61.893.287.656	39.463.788.128

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí nhân viên	39.828.347.062	31.724.723.350
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.247.888.943	3.007.930.441
Chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	4.012.841.436	2.171.937.319
Thuế, phí và lệ phí	1.278.271.280	1.693.335.173
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.955.534.701	8.585.378.087
Hoàn nhập dự phòng	(50.552.858)	-
Chi phí khác	12.372.358.115	11.485.247.088
	68.644.688.679	58.668.551.458

**36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	927.155.836.976	719.816.894.098
Chi phí nhân viên	488.416.698.213	374.573.419.883
Chi phí khấu hao	68.812.047.049	51.788.240.631
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	309.602.050.789	276.495.766.450

**37. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Kỳ hiện hành	1.784.741.934	2.021.060.180

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày</b>	
	<b>30/6/2017</b>	<b>30/6/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.845.740.879	28.322.515.906
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.284.574.088	2.832.251.591
Ưu đãi thuế	(1.004.218.892)	(1.749.541.542)
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	186.432.257	105.665.136
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	214.611.584	63.685.116
Chi phí không được khấu trừ thuế	175.071.915	218.042.588
Thu nhập không bị tính thuế	(21.000.000)	(21.000.000)
Giảm thuế	(105.224.400)	(78.394.400)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận	1.054.495.382	650.351.691
	<b>1.784.741.934</b>	<b>2.021.060.180</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

**(i) Đối với Tổng Công ty**

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 - 2021) và mức thuế suất tiêu chuẩn cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm (2011 - 2019).

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% từ năm 2016.

**(ii) Đối với các công ty con**

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% từ năm 2016.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 VND	30/6/2016 VND
Lợi nhuận thuần trong kỳ	15.123.945.584	30.572.230.757
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
<b>Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông</b>	<b>15.123.945.584</b>	<b>30.572.230.757</b>

(\*) Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi. Nếu Tổng Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017 Số cổ phiếu	30/6/2016 Số cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	16.537.500	15.750.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ (*)	3.975.000	725
<b>Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ</b>	<b>20.512.500</b>	<b>15.750.725</b>

(\*) Trong năm 2017, Tổng Công ty đã phát hành thêm 5.962.500 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu. Việc phát hành cổ phiếu bằng mệnh giá, thay vì theo giá thị trường, dẫn đến sự thay đổi nguồn vốn có yếu tố thưởng. Theo đó, Tổng Công ty sẽ phải điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 30 tháng 6 năm 2016. Tuy nhiên, Ban điều hành quyết định không điều chỉnh số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu cho mục đích tính lãi trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc phát hành này do không trọng yếu.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trong kỳ Tổng Công ty và các công ty con có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch cho kỳ sáu tháng</b>	
	<b>kết thúc ngày</b>	
	<b>30/6/2017</b>	<b>30/6/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt may Việt Nam</b>		
Cổ tức công bố và đã trả	26.856.205.000	32.227.446.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	7.304.064.540	5.694.032.023
Lãi vay nhập gốc vay	4.373.754.731	-
Vay nhận được trong kỳ	-	193.649.455.759
<b>Các công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	159.558.740	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	37.364.953.606	20.200.354.714
<b>Các công ty liên quan khác</b>		
<b>Tổng Công ty May Nhà Bè – Công ty cổ phần</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	28.659.394	44.054.401
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.380.041	42.016.807
<b>Công ty TNHH Coast Phong Phú</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	9.545.664.995	9.919.405.550
<b>Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	2.189.341.533
<b>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.071.675.000	3.947.378.000
<b>Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	13.973.043.876	6.219.905.768
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	210.000.000	-
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát</b>		
Tiền lương và thưởng	4.010.112.521	3.636.019.596

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc**  
**ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09a – DN/HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**40. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính**

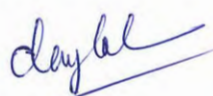
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2017	30/6/2016
	VND	VND
Mua sắm tài sản cố định chưa thanh toán	13.127.550.297	9.768.114.079
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	210.000.000	910.100.000
Lãi vay nhập gốc vay	4.373.754.731	-
Lãi tiền gửi nhập đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22.513.664	-
Nhận xóa nợ phải trả người bán	13.166.187	-
Góp vốn vào công ty con thông qua bù trừ công nợ	-	7.500.000.000
Giảm khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	1.223.988
Giảm hàng tồn kho do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	2.497.242.580
Giảm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	986.610.290
Giảm khoản phải trả người bán do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	1.009.709.302
Giảm khoản phải trả thuế, phải trả người lao động, và các khoản phải trả khác do chia tách một đơn vị phụ thuộc	-	475.367.556

**41. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán**

Sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ, Tổng Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần May Hiệp Đức, một công ty con của Tổng Công ty, cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng bằng với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trị  
Tổng Giám đốc

